

Số: 327 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển
Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Xét Tờ trình số 730/TTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 75/BC-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040 như sau:

1. Tên quy hoạch

Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040.

2. Phạm vi, quy mô lập nhiệm vụ quy hoạch

a) Vị trí và phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Phạm vi bao gồm toàn bộ hoặc một phần của 5 phường thuộc thành phố Uông Bí và 15 xã, phường của thị xã Quảng Yên, được phân theo 2 khu vực:

- Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên, có giới hạn: Phía Bắc giáp các phường Phương Nam, phường Phương Đông, phường Yên Thanh, phường Quang Trung và phường

Trung Vương thuộc thành phố Uông Bí; phường Đông Mai, phường Minh Thành, xã Hoàng Tân thuộc thị xã Quảng Yên; Phía Nam giáp sông Bạch Đằng; xã Hiệp Hòa, xã Sông Khoai, phường Cộng Hòa thị xã Quảng Yên; Phía Đông giáp đường nối thành phố Hạ Long với Bạch Đằng; Phía Tây giáp Quốc lộ 10.

- Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc thuộc thị xã Quảng Yên có giới hạn: Phía Bắc giáp đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng và sông Bạch Đằng; Phía Tây giáp sông Bạch Đằng; Phía Nam giáp sông Bạch Đằng và sông Cái Tráp; Phía Đông giáp phường Yên Hải, phường Phong Cốc, phường Nam Hòa và xã Liên Hòa.

b) Quy mô lập quy hoạch khoảng 13.303 ha, trong đó Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên có diện tích 6.403,7 ha; Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc với diện tích 6.899,3 ha.

c) Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2040.

3. Tính chất, mục tiêu

a) Tính chất

- Là trung tâm phát triển kinh tế, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển của vùng duyên hải Bắc Bộ và cả nước, đầu mối giao thương trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam và quốc tế;

- Là khu vực đô thị - công nghiệp - dịch vụ đồng bộ, thông minh, hiện đại có cơ sở hạ tầng và phương pháp quản lý tiên tiến với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp nặng, khu công nghiệp hỗ trợ, khu đô thị sinh thái, khu cảng biển, trung tâm tài chính, trung tâm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng - vui chơi giải trí, khu trung tâm hành chính, các khu dân cư và một số công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế, xã hội,... đảm bảo hội nhập và gắn kết với các khu vực trong vùng và thế giới;

- Là khu vực sử dụng bền vững môi trường và giữ vai trò quan trọng về an ninh, quốc phòng của Tỉnh, Quốc gia.

b) Mục tiêu

- Xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên phù hợp với chiến lược phát triển biển Việt Nam, quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển, đề án thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên và các định hướng của tỉnh Quảng Ninh;

- Xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên trở thành một trong những khu vực động lực phát triển kinh tế của vùng duyên hải Bắc Bộ, có tính hội nhập cao và tính cạnh tranh với quốc tế; trở thành trung tâm kinh tế năng động tập trung vào phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, thương mại và du lịch dịch vụ...;

- Phát huy vai trò là đô thị công nghiệp và dịch vụ cảng biển điển hình, trở thành khu vực hiện đại, từng bước tiến đến đô thị thông minh, sản xuất xanh, có

công nghệ cao ngang tầm với khu vực và thế giới và thân thiện bền vững về môi trường;

- Xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên trở thành khu vực có an ninh trật tự, an toàn xã hội vững chắc, là khu vực phòng thủ quan trọng, đảm bảo các yếu tố về an ninh quốc phòng;

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng thuộc Khu kinh tế.

4. Dự báo sơ bộ phát triển

- Dự báo sơ bộ quy mô dân số: Hiện trạng năm 2020 khoảng 25.794 người; Dự báo đến năm 2030 khoảng 180.000 - 200.000 người, đến năm 2040 khoảng 250.000 - 300.000 người.

- Dự báo đất xây dựng:

- + Năm 2030: Quy mô đất xây dựng khoảng 5.700 - 8.000 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 1.500 - 2.000 ha;

- + Năm 2040: Quy mô đất xây dựng khoảng 8.000 - 12.000 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 2.000 - 2.500 ha.

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu: Các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật áp dụng vào phát triển đô thị và các khu chức năng khác về nguyên tắc dựa trên các tiêu chuẩn đô thị loại I (đến năm 2040). Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế một cách phù hợp để đưa vào nghiên cứu trong đồ án (các chỉ tiêu cụ thể sẽ xác định trong giai đoạn nghiên cứu lập quy hoạch chung).

5. Yêu cầu về nội dung nghiên cứu đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên

- Rà soát tổng thể về nội dung các quy hoạch đã được phê duyệt và tình hình thực tiễn phát triển tại Khu kinh tế; các định hướng nêu trong Quy hoạch tỉnh đang triển khai lập. Đánh giá tác động các định hướng từ các quy hoạch có liên quan và các biến động mới về phát triển kinh tế xã hội của quốc gia, vùng, tỉnh để xác định các vấn đề lớn cần giải quyết trong đồ án Quy hoạch chung;

- Phân tích, đánh giá, nhận dạng đặc điểm tự nhiên, hiện trạng nghiên cứu, động lực để dự báo, định hướng phát triển trong giai đoạn mới để khai thác tối đa lợi thế phát triển; xác định rõ phạm vi, ranh giới nghiên cứu tránh trùng lấn; ưu tiên dành đất cho phát triển các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp...;

- Cập nhật đầy đủ các chủ trương, chiến lược phát triển mới, các dự án trọng điểm, dự án lớn của các nhà đầu tư chiến lược đang nghiên cứu đầu tư trên địa bàn; điều chỉnh mô hình phát triển, định hướng không gian phát triển, cơ cấu đô thị, cơ cấu sử dụng đất để khai thác phát huy tiềm năng, lợi thế khi có hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ, hiện đại; bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan môi trường, sinh thái, biển đảo, rừng ngập mặn sẵn có theo hướng bền vững;

- Đề xuất các định hướng về cấu trúc đô thị, về phân khu chức năng, về phân bố các khu vực trọng tâm mang tính động lực. Nghiên cứu các giải pháp chiến lược để khắc phục các tồn tại bất cập về hạ tầng kỹ thuật, về sử dụng đất đai, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội, xử lý các vấn đề môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp về kiểm soát kiến trúc cảnh quan và quản lý đô thị theo quy hoạch, hình thành các điểm nhấn kiến trúc để tạo bản sắc riêng cho Khu kinh tế kết hợp với bảo tồn phát huy giá trị văn hóa lịch sử và cảnh quan thiên nhiên.

- Xác định các giải pháp hiệu quả để thực hiện quy hoạch; xây dựng các chương trình và các dự án chiến lược ưu tiên đầu tư có tính khả thi cao, linh hoạt, đáp ứng các nhu cầu trước mắt về phát triển cũng như tính ổn định lâu dài, làm động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của khu kinh tế ven biển Quảng Yên cũng như vùng phía Tây và cả tỉnh Quảng Ninh.

- Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng.


6. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch và xây dựng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; sớm hoàn thiện nhiệm vụ quy hoạch trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phân đấu hoàn thành trong Quý III năm 2021. Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổ chức triển khai lập quy hoạch đảm bảo các quy định hiện hành.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 08 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- VPCP và các bộ: Xây dựng, KH&ĐT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu VP, KTNS.

CHỦ TỊCH


Nguyễn Xuân Kỳ